

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2025
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị My.

Bà Võ Thị Thúy.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - KSV.

Ngày 25 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Minh N, sinh năm 1992.

Trú tại: Khóm K, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Yến N1, sinh năm 1997.

Trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương Minh N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Minh N và chị Bùi Thị Yến N1 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị vào năm 2018. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, chị N1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn sống chung. Nay, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh Trương Minh N có nguyện vọng xin được ly hôn chị Bùi Thị Yến N1.

Về con chung: Có một con chung: Cháu Trương Minh A, sinh 25/9/2018, hiện đang sống với mẹ. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Trương Minh N đồng ý giao con cho chị Bùi Thị Yến N1 nuôi dưỡng, anh Trương Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền thăm nom, chăm sóc con.

Về tài sản chung: Không có

Chị Bùi Thị Yến N1 có văn bản trình bày: Chị và anh Trương Minh N đăng ký kết hôn năm 2018, sau khi kết hôn chị về làm dâu tại nhà chồng, cuộc sống không hạnh phúc nên chị bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Nay anh Trương Minh N xin ly hôn, chị Bùi Thị Yến N1 không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung: Trương Minh A, sinh 25/9/2018, nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị Bùi Thị Yến N1 có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Chị Bùi Thị Yến N1 vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho chị anh Trương Minh N ly hôn chị Bùi Thị Yến N1. Về con chung: Giao cháu Trương Minh A, sinh 25/9/2018 cho chị N1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Về án phí: Anh Trương Minh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Trương Minh N và chị Bùi Thị Yến N1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị năm 2018. Nguyên đơn anh Trương Minh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Bùi Thị Yến N1 nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn chị Bùi Thị Yến N1 có địa chỉ cư trú tại thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị nên vụ án tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trương Minh N và chị Bùi Thị Yến N1 là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn với lý do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nên chị Bùi Thị Yến N1 bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, không sống chung. Nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trương Minh N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Trương Minh N được ly hôn chị Bùi Thị Yến N1.

Tòa án đã cấp tổng đạt các thông báo về các phiên hòa giải nhưng chị Bùi Thị Yến N1 không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Chị Bùi Thị Yến N1 đang nuôi con, không thường xuyên ở tại nơi cư trú. Chính quyền địa phương nơi anh Trương Minh N và chị Bùi Thị Yến N1 sinh sống có xác nhận tình trạng vợ chồng, anh chị sống không hạnh phúc, không sống chung với nhau. HĐXX thấy, hôn nhân giữa anh Trương Minh N và chị Bùi Thị Yến N1 không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nên có cơ sở cho anh Trương Minh N được ly hôn chị Bùi Thị Yến N1.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống anh Trương Minh N và chị Bùi Thị Yến N1 có 01 người con chung tên là: Cháu Trương Minh A, sinh 25/9/2018, hiện cháu Trương Minh A đang ở với mẹ, anh Trương Minh N đồng ý giao cháu Trương Minh A cho chị Bùi Thị Yến N1 nuôi dưỡng, anh Trương Minh N không phải cấp cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Chị Bùi Thị Yến N1 đang trực tiếp chăm sóc con, cháu Trương Minh A đang còn nhỏ, cần có bàn tay của mẹ chăm sóc mặt khác anh Trương Minh N có nguyện vọng khi ly hôn giao con cho chị Bùi Thị Yến N1 chăm sóc, nuôi dưỡng do đó căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng của nguyên đơn giao chị Nhi N1 nuôi dưỡng cháu Trương Minh A, là phù hợp, anh Trương Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trương Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266, 271,

273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Minh N về việc ly hôn và nuôi con đối với chị Bùi Thị Yến N1.

- Về tình cảm: Anh Trương Minh N được ly hôn chị Bùi Thị Yến N1.

- Về con chung: Giao cháu Trương Minh A, sinh 25/9/2018 cho chị Bùi Thị Yến N1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Trương Minh N chịu 300.000 đồng án phí DSST về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trương Minh N đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000374 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Linh. Anh Trương Minh N đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/02/2025. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAT Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND TT.Cửa Tùng, Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án.